

HƯỚNG DẪN

Thực hiện “Quy định tổ chức đào tạo đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ cho học viên, sinh viên hệ dài hạn trình độ đại học tại Học viện KTQS”

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-HV ngày 15/7/2014 của Giám đốc Học viện về việc ban hành Quy định tổ chức đào tạo đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ cho học viên, sinh viên hệ dài hạn trình độ đại học tại Học viện KTQS;

Căn cứ Hướng dẫn số 622/HD-ĐT ngày 24/8/2016 của Phòng Đào tạo về việc thực hiện “Quy định tổ chức đào tạo đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ cho học viên, sinh viên hệ dài hạn trình độ đại học tại Học viện KTQS” đối với học viên quân sự từ khóa 48 và sinh viên dân sự từ khóa 12;

Căn cứ Thông báo số 1074/TB-HV ngày 17/4/2017 của Giám đốc Học viện về việc tổ chức dạy, học, kiểm tra và đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh cho học viên, sinh viên đào tạo dài hạn trình độ đại học,

Phòng Đào tạo ban hành hướng dẫn việc tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá các học phần ngoại ngữ ngoại khóa (trình độ A1, A2), ngoại ngữ chính khóa (trình độ B1) như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Văn bản này hướng dẫn về việc tổ chức học, thi và công nhận kết quả học tập các học phần ngoại ngữ ngoại khóa (trình độ A1, A2), chính khóa (trình độ B1) đối với học viên quân sự từ khóa 48 và sinh viên dân sự từ khóa 12 trở đi và thay thế các hướng dẫn trước đó.

II. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ NGOẠI KHÓA TRÌNH ĐỘ A1, A2

1. Tổ chức đào tạo ngoại ngữ ngoại khóa

Việc tổ chức đào tạo ngoại ngữ ngoại khóa trình độ A1, A2 do các Trung tâm ngoại ngữ trong và ngoài Học viện tổ chức. Học viên, sinh viên có thể tự học, hoặc đăng ký học tại các Trung tâm nếu có nhu cầu.

2. Tổ chức thi kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ ngoại khóa

Học viện chỉ công nhận kết quả thi kiểm tra, đánh giá trình độ A1, A2 do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD & ĐT chủ trì tổ chức và các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương (xem mục II.3). Học viên, sinh viên có nhu cầu thi đăng ký trực tiếp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD & ĐT để được tham dự các kì thi. Kết quả thi trình độ A1, A2 có giá trị trong suốt quá trình học tập tại Học viện và sử dụng cho các mục đích sau:

- Xác định chuẩn trình độ ngoại ngữ theo năm học: hết năm thứ hai: đạt trình độ A1; hết năm thứ ba: đạt trình độ A2.

- Là một trong những tiêu chí để xác định khối lượng đăng ký học tập tối thiểu và tối đa trong mỗi học kì như trong quy chế đào tạo hiện hành.

- Đạt trình độ A2 là điều kiện tiên quyết để học viên, sinh viên được đăng kí học học phần ngoại ngữ chính khóa B1_1 tại Học viện.

3. Chứng chỉ ngoại ngữ ngoại khóa tương đương trình độ A1, A2

Ngoài việc thi đạt trình độ A1, A2 do Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng GD & ĐT tổ chức, học viên, sinh viên nếu có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ sau, còn trong thời hạn do các trung tâm ngoại ngữ là đại diện chính thức của các tổ chức khảo thí quốc tế tại Việt Nam cấp (IIG Vietnam - đại diện chính thức của Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ; British Council - Hội đồng Anh; IDP Education Vietnam; Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội:

Bảng 1: Các chứng chỉ ngoại ngữ A1, A2 quốc tế được Học viện công nhận

Khung tham chiếu CERF	Tiếng Anh			Tiếng Nga
	IELTS	TOEIC	TOEFL IBT	Русская система
A1	≥ 3.0	≥ 350	≥ 28	ТЭУ
A2	≥ 3.5	≥ 400	≥ 31	ТБУ

thì được coi là đáp ứng yêu cầu trình độ ngoại ngữ ngoại khóa tương ứng.

III. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CHÍNH KHÓA TRÌNH ĐỘ B1

1. Tổ chức đào tạo ngoại ngữ chính khóa

Các học phần ngoại ngữ chính khóa (B1_1, B1_2) là các học phần bắt buộc, được bố trí theo kế hoạch đào tạo của Học viện (theo tiến trình chuẩn, học phần B1_1, B1_2 lần lượt được bố trí vào học kì 6 và 7).

- Chỉ có các học viên, sinh viên đạt trình độ ngoại ngữ A2 (được quy định trong mục II) mới được phép đăng ký học học phần B1_1.

- Học phần B1_1 là học phần học trước của B1_2, các sinh viên đã đăng ký học phần B1_1 mới được phép đăng ký học học phần B1_2.

2. Tổ chức thi kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ chính khóa

a) Đối với học phần B1_1

- Được tổ chức thi và tính điểm như các học phần khác trong chương trình đào tạo. Điểm học phần gồm 3 thành phần: Điểm chuyên cần, hệ số 0,1; Điểm thường xuyên, hệ số 0,3; Điểm kết thúc học phần, hệ số 0,6.

- Trong trường hợp thi không đạt học phần B1_1, học viên, sinh viên được phép đăng ký thi lại vào các đợt thi kết thúc học phần trong học kỳ chính (không yêu cầu phải học lại học phần này, nhưng phải nộp lệ phí thi theo quy định).

b) Đối với học phần B1_2

- Học phần B1_2 được tổ chức thi theo đề thi chuẩn trình độ đầu ra B1. Điểm học phần B1_2 được tính bằng cách chia điểm đầu ra B1 cho 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân (không tính điểm chuyên cần, thường xuyên). Kết quả thi kết thúc học phần B1_2 chính là kết quả của chuẩn đầu ra B1.

- Trong trường hợp đã học học phần B1_2 nhưng thi không đạt, học viên, sinh được phép đăng ký thi lại theo các đợt thi chuẩn đầu ra B1 do Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng GD & ĐT tổ chức (không yêu cầu phải học lại học phần này, nhưng phải nộp lệ phí thi theo quy định).

c) Đối với kì thi đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ B1

Kì thi đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ B1 do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD & ĐT chủ trì được tổ chức vào nhiều đợt trong năm học. Trong quá trình học tập tại Học viện, học viên, sinh viên có quyền tự do đăng ký dự thi trong các đợt thi do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD & ĐT được tổ chức.

3. Chứng chỉ ngoại ngữ chính khóa tương đương B1

Ngoài việc thi đạt trình độ B1 do Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng GD & ĐT tổ chức, học viên, sinh viên nếu có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn trong thời hạn do các trung tâm ngoại ngữ là đại diện chính thức của các tổ chức khảo thí quốc tế tại Việt Nam cấp (IIG Vietnam - đại diện chính

thức của Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ; British Council - Hội đồng Anh; IDP Education Vietnam; Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội) thì được công nhận đạt trình độ ngoại ngữ B1.

Bảng 2: Các chứng chỉ ngoại ngữ B1 quốc tế được Học viện công nhận

Khung tham chiếu CERF	Tiếng Anh			Tiếng Nga
	IELTS	TOEIC	TOEFL iBT	ТРКИ-1
B1	≥ 4.5	≥ 450	≥ 45	≥ 510

4. Miễn học, miễn thi và quy đổi điểm các học phần ngoại ngữ B1_1 và B1_2

Bảng 3: Quy đổi điểm các chứng chỉ ngoại ngữ B1 quốc tế và điểm thi đạt trình độ B1 nội bộ được Học viện công nhận

Ngoại ngữ	Chứng chỉ	Điểm quy đổi sang thang điểm 10 để sửa điểm học phần B1_1, B1_2
Tiếng Anh	IELTS điểm ≥ 4.5	10
	TOEFL iBT điểm ≥ 45	10
	TOEIC điểm ≥ 450	10
Tiếng Nga	ТРКИ-1 điểm ≥ 510	10
Tiếng Anh, Nga	Đạt điểm thi trình độ B1 nội bộ Học viện (thang điểm 100).	Bằng điểm thi B1 chia cho 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

a) Điều kiện miễn học, miễn thi các học phần B1_1 và B1_2

Trước thời điểm bắt đầu học học phần B1_1 theo tiến trình đào tạo chuẩn (học kì 6), học viên, sinh viên có các chứng chỉ trong bảng 3 (còn thời hạn) thì được miễn học, miễn thi và được quy đổi điểm như bảng 3.

b) Điều kiện sửa điểm các học phần B1_1 và B1_2

Sau thời điểm bắt đầu học học phần B1_1 theo tiến trình đào tạo chuẩn (học kì 6), học viên, sinh viên được phép sửa điểm, quy đổi điểm như trong bảng 3 nếu thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Đã học và thi đạt học phần B1_1.
- Có các chứng chỉ trong bảng 3 (còn thời hạn).

Việc sửa điểm, quy đổi điểm theo nguyên tắc lấy điểm cao nhất trong các lần thi và chia thành hai trường hợp sau:

- Trường hợp 1: Học viên, sinh viên đã học hai học phần B1_1 và B1_2 thì được sửa điểm cả hai học phần.

- Trường hợp 2: Học viên, sinh viên đã học học phần B1_1, chưa học học phần B1_2 thì được sửa điểm học phần B1_1 và quy đổi điểm vào học phần B1_2.

c) Thủ tục đề nghị miễn học, miễn thi và sửa điểm

- Đối với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế: Học viên, sinh viên gửi 01 bản photo chứng chỉ ngoại ngữ (kèm theo bản chính để đối chiếu) cho Phòng Đào tạo (qua Ban QLĐT - tầng 1 nhà S4).

- Đối với điểm thi B1 nội bộ Học viện: Khi có kết quả thi, Phòng Đào tạo sẽ làm thủ tục sửa các điểm ngoại ngữ chính khóa cho học viên, sinh viên.

IV. MỘT SỐ CÂU HỎI THƯỜNG GẶP CỦA HỌC VIÊN, SINH VIÊN

(Có phụ lục kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hướng dẫn này đã được Thủ trưởng Học viện thông qua. Có hiệu lực từ ngày 01/11/2017. Đề nghị chỉ huy các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến cho học viên, sinh viên biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- GD, PGD Thái (để báo cáo);
- P1, P2, P13, K11, K12, K13, K21, K23, K24, K31, K32, V2;
- d1, d2, d3, d4;
- TTCNTT (đưa lên mạng internet);
- TTNN, QLĐT, ĐBĐT/P2;
- Lưu: BM, KH/P2; Loc25.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Đã ký

Đại tá Nguyễn Trọng Lưu

Phụ lục
MỘT SỐ CÂU HỎI THƯỜNG GẶP CỦA HỌC VIÊN, SINH VIÊN
(Kèm theo hướng dẫn số: 3713 /HD-ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017)

Câu hỏi 1: *Nếu có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B1 quốc tế hoặc có chứng nhận đạt B1 nội bộ của Học viện thì có phải học học phần ngoại ngữ B1_1 không?*

Trả lời: Nếu học viên, sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ B1 theo chuẩn quốc tế hoặc điểm thi đạt trình độ B1 nội bộ của Học viện còn thời hạn trước khi bước vào học kì 6 (học kì 2 năm thứ 3) thì được miễn học ngoại ngữ B1 (gồm B1_1 và B1_2) và được phiên điểm vào hai học phần ngoại ngữ B1_1, B1_2 trong Chương trình đào tạo chính khóa.

- Nếu học viên, sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ B1 theo chuẩn quốc tế hoặc điểm thi đạt trình độ B1 nội bộ của Học viện còn thời hạn sau khi bước vào học kì 6 (học kì 2 năm thứ 3) thì buộc phải đăng ký học ngoại ngữ B1_1 và thi với kết quả đạt (điểm D trở lên) thì mới được quy điểm vào hai học phần ngoại ngữ B1_1, B1_2 trong Chương trình đào tạo chính khóa.

Câu hỏi 2: *Việc không đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo từng năm sẽ bị giới hạn khối lượng đăng ký học tập như thế nào?*

Trả lời: Hết năm thứ hai học viên, sinh viên phải đạt trình độ A1, hết năm thứ ba sinh viên phải đạt trình độ A2. Nếu học viên, sinh viên không đạt theo các mốc thời gian nêu trên sẽ bị giới hạn số tín chỉ đăng ký học tập trong các học kì là tối đa 14 tín chỉ.

Câu hỏi 3: *Những chứng nhận đạt năng lực trình độ ngoại ngữ A2 nào thì được phép đăng ký học học phần ngoại ngữ B1_1?*

Trả lời: Chỉ những học viên, sinh viên có chứng nhận đạt năng lực ngoại ngữ trình độ A2 quốc tế trở lên hoặc có điểm thi đạt trình độ A2 do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD & ĐT tổ chức thi, thì học viên, sinh viên mới được phép đăng ký học học phần ngoại ngữ B1_1. Các trường hợp khác sẽ không được phép đăng ký học học phần ngoại ngữ B1_1 tại Học viện.

Câu hỏi 4: *Có mức quy đổi điểm chứng chỉ quốc tế trình độ B1 sang mức điểm 10, nếu điểm chứng chỉ quốc tế thấp hơn trình độ B1 có được quy đổi mức điểm thấp hơn không?*

Trả lời: Nếu học viên, sinh viên đạt chứng chỉ quốc tế trình độ B1 theo quy định thì sẽ được quy sang điểm 10 cả hai học phần ngoại ngữ B1_1 và B1_2. Trường hợp có chứng chỉ quốc tế thấp hơn sẽ không được quy đổi điểm do không đạt trình độ B1 theo quy định. Các mức điểm thấp hơn khi quy điểm chỉ xảy ra nếu học viên, sinh viên đạt trình độ B1 tại Học viện.

Câu hỏi 5: *Nếu thi không đạt trình độ ngoại ngữ B1_1 và B1_2 thì có được thi lại hay phải học lại?*

Trả lời: Nếu học viên, sinh viên thi không đạt hai học phần ngoại ngữ B1_1 và B1_2 do điểm thi kết thúc học phần đạt điểm F thì được quyền thi lại mà không phải học lại (học viên, sinh viên vẫn có quyền học lại nếu có nhu cầu). Việc tổ chức đăng ký thi lại sẽ có thông báo trước khi kì thi diễn ra. Trường hợp học viên, sinh viên không đạt hai học phần B1_1 và B1_2 do bị cấm thi thì không được phép thi lại mà phải học lại.